TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25-7-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Phong.

2. Ông Võ Đức Huy.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 về việc "*Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Võ Thị H, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp 1, xã A, huyện B, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn*: Ông Đoàn Văn C, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp 1, xã A, huyện B, tỉnh Long An.

(*Các đương sự vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/4/2024, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị H trình bày:

Bà và ông Đoàn Văn C có tổ chức lễ cưới vào năm 2003, ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Long An vào ngày 01/3/2004. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc cùng gia đình chồng ở ấp 1, xã A, huyện B, sau đó tháng 02/2004 ba mẹ chồng cất nhà tole vách lá cho ông bà ra ở riêng. Đến khoảng tháng

7/2006 ông bà được cho căn tình nghĩa nhà cấp 4 và sinh sống đến năm 2015. Do bà và ông C phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên có lời qua tiếng lại, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Nguyên nhân chính bắt nguồn từ vấn đề tài chính trong gia đình, ông C làm nghề xà cừ có thu nhập ổn định từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng nhưng ông C không phụ giúp gia đình, không lo cho vợ con chỉ tiêu xài cá nhân, ông còn thường xuyên nhậu nhẹt về chửi bới, ghen tuông, đánh đập bà nhiều lần nên cuối năm 2015 bà về nhà mẹ ruột sinh sống ở ấp 1, xã Bình Thành, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An cho đến nay. Khi bà về nhà mẹ ruột sinh sống vào năm 2015 thì ông C có theo bà về sống ở Đức Huệ cho đến năm 2021 thì ông C bỏ về ấp 1, xã Tân Thành và không còn sống chung với bà, bà đã ly thân với ông C từ năm 2021. Năm 2021 ông C có bán 2 công đất nhà ở do ông C đứng tên tại ấp 1, xã A, huyện B cho bà được 40 triệu đồng và không thấy liên lạc với bà nữa. Nay bà nhận thấy không còn tình cảm, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Đoàn Văn C.

Về con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung tên Đoàn Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 14/5/2006. Khi nộp đơn bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đoàn Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 14/5/2006, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nhưng nay con chung tên Đoàn Thị Huỳnh Nh đã trưởng thành không bị hạn chế gì về thể chất lẫn tinh thần nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không ý kiến gì thêm.

Bị đơn ông Đoàn Văn C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có lời trình bày.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tiến hành hòa giải được vì ông Đoàn Văn C vắng mặt nên Tòa án quyết định đưa ra vụ án xét xử.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Thanh Trúc – đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị H là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông Đoàn Văn C. Về con chung: Vợ chồng bà H có 01 con chung tên Đoàn Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 14/5/2006. Khi nộp đơn bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đoàn Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 14/5/2006, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nhưng nay con chung tên Đoàn Thị Huỳnh Nh đã trưởng thành không bị hạn chế gì về thể chất lẫn tinh thần nên xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Chứng cứ mà bà Võ Thị H cung cấp trong vụ án là: Bản chính giấy chứng nhận kết hôn; Bản photo căn cước công dân bà H; Xác nhận thông tin về nơi cư trú; Bản tự khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Võ Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đoàn Văn C. Ông C cư trú tại ấp 1, xã A, huyện B, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bà Võ Thị H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại văn bản xác nhận thông tin về cư trú của Công an xã Tân Thành xác nhận ông Đoàn Văn C có cư trú và sinh sống tại ấp 1, xã A, huyện B, tỉnh Long An. Do đó, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của ông C, ông C đã được thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án, về phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, về thời gian xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại các Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà H và ông C.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của bà H, thấy rằng: Bà H và ông C xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2004, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 01/3/2004 nên hôn nhân của bà H và ông C là hôn nhân hợp pháp. Theo bà H nguyên nhân mâu thuẫn là bắt nguồn từ vấn đề tài chính trong gia đình, ông C làm nghề xà cừ có thu nhập ổn định từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng nhưng ông C không phụ giúp gia đình, không lo cho vợ con chỉ tiêu xài cá nhân, ông còn thường xuyên nhậu nhẹt về chửi bới, ghen tuông, đánh đập bà nhiều lần nên cuối năm 2015 bà về nhà mẹ ruột sinh sống ở ấp 1, xã Bình Thành, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An cho đến nay. Khi bà về nhà mẹ ruột sinh sống vào năm 2015 thì ông C có theo bà về sống ở Đức Huệ cho đến năm 2021 thì ông C bỏ về ấp 1, xã Tân Thành và không còn sống chung với bà, bà đã ly thân với ông C từ năm 2021. Nay bà nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với ông C, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Đoàn Văn C. Về phía ông C, từ khi bà H nộp đơn khởi kiện đến nay mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, biết rõ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà H nhưng ông C cũng không có ý kiến gì, liên tiếp vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cho thấy ông C không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng và gìn giữ cuộc hôn nhân này. Căn cứ vào nguyên nhân mâu thuẫn mà bà H đã trình bày chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà H trình bày vợ chồng bà có 01 con chung tên Đoàn Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 14/5/2006 hiện đang sống chung với bà H. Khi nộp đơn khởi kiện bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đoàn Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 14/5/2006, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nhưng nay con chung tên Đoàn Thị Huỳnh Nh đã đủ 18 tuổi không bị hạn chế gì về thể chất lẫn tinh thần không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H trình bày không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung, ông C vắng mặt không có lời trình bày về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Võ Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H về việc *"Ly hôn"* với ông Đoàn Văn C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Võ Thị H được ly hôn với ông Đoàn Văn C.

2. Về án phí: Buộc bà Võ Thị H chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008372 ngày 08/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, bà Võ Thị H đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Võ Thị H và ông Đoàn Văn C vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- UBND xã Tân Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nguyễn Đức Quân

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 27 tháng 12 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Mạnh Quyết.

Ông Nguyễn Hồng Phong.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 282/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc "*ly hôn*" giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị H, sinh năm 2001.

Hộ khẩu thường trú: Ấp Bà Mía, xã Long Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Chỗ ở hiện nay: 179 ấp Phú Ninh, xã Phú Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Ông Đoàn Văn C, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp Bà Mía, xã Long Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H về việc *"Ly hôn"* với ông Đoàn Văn C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Võ Thị H được ly hôn với ông Đoàn Văn C.

2. Về con chung: Giao cho bà Võ Thị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Trâm, sinh ngày 20/12/2013.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đoàn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con vẫn có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung khi có yêu cầu một hoặc hai bên đương sự Toà án có thể quyết định thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Buộc bà Võ Thị H chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002670 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, bà Võ Thị H đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Võ Thị H và ông Đoàn Văn C vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội đồng xét xử sơ thẩm sau khi nghị án thống nhất biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc lúc giờ phút, ngày 27 tháng 12 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Mạnh Quyết **Nguyễn Hồng Phong** **Nguyễn Đức Quân**